TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
TẠP CHÍ KHOA HỌC
ĐẠI HỌC SÀI GÒN
ISSN 1859 - 3208
Số 88, Tập 02 /2023

SAIGON UNIVERSITY
SCIENTIFIC JOURNAL OF
SAIGON UNIVERSITY
No. 88, Vol. 02 /2023

Email: tcdhsg@sgu.edu.vn ; Website: http://sj.sgu.edu.vn/

SẮC PHONG BAN CHO THẦN ĐẠI CÀN Ở TỈNH ĐỒNG THÁP

The ordinations were issued for Dai Can deity in Dong Thap province

Đỗ Thị Hà Thơ[(1)*], Đinh Thị Thùy Duyên[(2)]

[1]Đại học Cần Thơ

[2]Học viên Cao học, Trường Đại học Đồng Tháp

TÓM TẮT

Tỉnh Đồng Tháp hiện còn lưu giữ được 31 đạo sắc phong ban cho thần Đại Càn vào thời nhà Nguyễn, cụ thể vào các triều vua Thiệu Trị và Tự Đức. Nội dung thể hiện trên các đạo sắc phong cho biết, thần Đại Càn là Âm thần thuộc hàng Thượng đẳng với mỹ tự đầy đủ qua các lần gia tặng là *Hàm hoằng Quang đại Chí đức Phổ bác Hiển hóa Trang huy* (含弘光大至德普博顯化莊徽). Từ dữ liệu khảo cứu được, bài viết giới thiệu các văn bản sắc phong ban cho thần Đại Càn, góp phần tạo lập cơ sở dữ liệu khả tín để nghiên cứu về tầng văn hóa của người Việt ở Đồng Tháp.

Từ khóa: *sắc phong, thần Đại Càn, tín tục, tỉnh Đồng Tháp, tư liệu Hán Nôm.*

ABSTRACT

Dong Thap province has preserved 31 ordinations that were issued for Dai Can deity in the Nguyen dynasty, specifically in the reign of King Thieu Tri and King Tu Duc. The content is reprsented on the ordinations said, Dai Can is the deity of the top rank with the complete beautiful word is *Ham hoang Quang đai Chi đuc Pho bac Hien hoa Trang huy* (含弘光大至德普博顯化莊徽). From research information, the article will introduce the ordinations were issued for Dai Can deity, thence to establish basic information trustworthy for studying culture of Vietnamese in Dong Thap.

Keyword: *beliefs, Dai Can deity, Dong Thap province, Sino Nom documents, the ordination.*

1. Đặt vấn đề

Tỉnh Đồng Tháp tiếp giáp sông Tiền với hệ thống sông ngòi chằng chịt nên từ xưa người Đồng Tháp đã chọn nghề khai thác cá đồng để mưu sinh. Chính môi trường sinh thái đặc thù đã góp phần sản sinh các tín ngưỡng và hình thức tín ngưỡng đặc thù của người dân vùng sông nước miền Tây. Trong quá khứ, người Đồng Tháp đã thờ rất nhiều thủy thần, trong đó có nữ thần Đại Càn. Tuy nhiên theo thời gian và không gian, dấu vết thờ tự vị thần này đã bị mai một, nhưng điều may mắn là tỉnh Đồng Tháp còn lưu giữ được nhiều văn bản sắc phong ban cho thần Đại Càn vào triều Nguyễn. Đây là cứ liệu quan trọng khẳng định tín tục thờ thần Đại Càn cũng như các vấn đề liên quan đến lịch sử, văn hóa vùng đất Đồng Tháp. Trong phạm vi bài viết này, tác giả xin giới thiệu sắc phong ban cho thần Đại Càn, góp phần bổ sung những dẫn liệu về tín ngưỡng của cư dân Đồng Tháp.

*Tác giả liên hệ: dththo@ctu.edu.vn

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tín ngưỡng thờ thần Đại Càn ở tỉnh Đồng Tháp

Thần Đại Càn có gốc là người Trung Quốc, được thiêng hóa qua truyện tích ghi trong *Đại Việt sử ký toàn thư*[1]: "tháng 6, vua từ Chiêm Thành về đến kinh đô. Các quan bái yết đều mặc áo ngắn cả, vì đồ quân phục đều bị ướt hết. Lập đền thờ thần ở cửa biển Cần Hải, v.v. Trước đây, vua thân chinh đi đánh Chiêm Thành, đến cửa biển Cần Hải (nguyên trước là Càn Hải vì tránh tên húy đổi là Cần Hải), đóng quân lại, đêm chiêm bao thấy có một thần nữ khóc và nói vua: "Thiếp là cung phi nhà Triệu Tống, bị giặc bức bách, gặp phải sóng gió, trôi dạt đến đây, thượng đế phong cho làm thần biển ở đây đã lâu. Nay thấy bệ hạ đem quân đi, thiếp xin giúp đỡ lập công". Khi thức dậy, vua cho gọi các bô lão tới hỏi sự thực, ban tế lễ một tuần rồi đi, thì biển không nổi sóng, tiến thẳng đến thành Đồ Bàn, bắt được vua Chiêm đem về. Đến nay, sai hữu ty lập đền, bốn mùa cúng tế" (Cao Huy Giu *dịch*, 2009). Sau này, dưới thời các triều vua Việt Nam, thần Đại Càn được ban nhiều mỹ tự và tăng đẳng thần. Theo thời gian, tục thờ thần Đại Càn đã theo bước chân mở cõi của cư dân Bắc và Trung, trở thành một trong những tín ngưỡng quan trọng của người Việt ở Đồng bằng sông Cửu Long. Do vị trí địa lý, tỉnh Đồng Tháp tiếp giáp với sông Tiền nên sự bảo trợ của thần Đại Càn có sự thay đổi phạm vi từ "hải" sang "giang". Thực tế khảo sát cho thấy, thần Đại Càn được kế thừa gần như nguyên vẹn truyền thuyết và không mang màu sắc Việt. Trong quá khứ, nơi đây từng là vùng rừng thiêng nước độc, sự hấp dẫn sản vật của dòng Cửu Long đã khiến nghề chài lưới gặp không ít rủi ro, nên người dân sùng bái rất nhiều thủy thần[2] và tín ngưỡng thờ thần Đại Càn đã biến thành tín ngưỡng chung của cư dân vùng sông nước Cửu Long.

So với trung tâm tín ngưỡng thờ thần Đại Càn ở đền Cờn (tỉnh Nghệ An), việc thờ phụng Tứ vị Thánh nương ở tỉnh Đồng Tháp mang tính thực tế hơn, xuất phát từ chính nhu cầu mưu sinh của người dân vùng sông nước Cửu Long. Hiện nay, cơ sở thờ tự vị thần này ở tỉnh Đồng Tháp không nhiều, chỉ còn duy nhất một miếu thờ thần Đại Càn nằm trong khuôn viên đình Mỹ Hội (huyện Cao Lãnh)[3], tuy nhiên đây chính là vết tích minh chứng cho sự thờ phụng chính danh, chính thống một tín ngưỡng cổ truyền của người Việt. Theo thời gian, vị thần này đã được người dân thiên di vào đình cho hợp thời. Nội dung các đạo sắc phong ban cho thần Đại Càn cho biết thần được phong lên hàng Thượng đẳng thần nhưng hiện nay thần Đại Càn chỉ được thờ với tư cách phối tự trong đình thờ thần Thành Hoàng, thậm chí không có ban thờ và phần nghi lễ riêng, giỗ kỵ cho Tứ vị cũng không còn. Mặc dù vậy, qua khảo cứu, chúng tôi nhận thấy, vị thần này vẫn luôn hiện diện trong đời sống tín ngưỡng của người Đồng Tháp. Cụ thể vào những cuộc lễ tiết quan trọng của cộng đồng, như lễ Kỳ yên, lễ Cầu ngư, lễ Tống ôn, lễ Lạp miếu… tước hiệu của thần Đại Càn đều được cung hô đầy đủ. Đó là những bằng chứng giá trị biểu hiện việc thừa kế di sản tiền nhân và là sự xác tín vai trò của tín ngưỡng thờ vị thần này trong đời sống tâm linh của cư dân Đồng Tháp[4].

Qua các bài văn tế có thể thấy, một tập hợp thần linh sinh động hội tụ về đình để bảo trợ cho dân sở tại. Thần Đại Càn được người dân cung thỉnh khấn cầu, được trân trọng hô mời trước cả ông thần Thành Hoàng của đình, với đầy đủ tước hiệu là

Hàm hoằng Quang đại Chí đức Phổ bác Hiển hoá Trang huy (含弘光大至德普博顯化莊徽).

Như vậy từ Tứ vị Thánh nương ở vùng biển cửa Cờn đến bà Đại Càn ở tỉnh Đồng Tháp là sự tiếp nối và kế thừa sinh động tín ngưỡng thờ Nữ thần. Tín ngưỡng này đã gắn bó với cư dân Đồng Tháp vào những mùa nước nổi với những đợt kéo chày ra lưới mưu sinh. Qua đó góp phần khẳng định tính chất bảo hộ "ngư nghiệp" của bà được truyền lưu từ đời này sang đời khác, đồng thời ghi nhận hiện tượng cộng tồn văn hóa trong ngôi đình của người Đồng Tháp dưới mọi thử thách của không gian và thời gian.

Từ trung tâm Đền Cờn, Tứ vị Thánh nương đã cùng lưu dân Việt xuôi về phương Nam, gắn bó và bảo trợ cho người dân mưu sinh bằng đường nước ở tỉnh Đồng Tháp. Theo tiến trình phát triển cuộc sống, tín ngưỡng thờ Tứ vị Thánh nương có lúc chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ các tục thờ khác nhưng vẫn giữ được vai trò trong tâm thức tín ngưỡng của người dân nơi đây, để rồi hòa kết và thể hiện nét bản sắc dung dị, hào sảng của cư dân miền Tây sông nước.

2.2. Sắc phong ban cho thần Đại Càn ở tỉnh Đồng Tháp

2.2.1. Khái quát về sắc phong ở tỉnh Đồng Tháp

Hiện nay tỉnh Đồng Tháp may mắn còn lưu giữ được số lượng tương đối các văn bản sắc phong được ban chủ yếu vào thời Nguyễn[5]. Trong tổng số các đạo sắc phong hiện còn có 62 đạo sắc ban cho thần Thành hoàng, 31 đạo ban cho thần Đại Càn và 32 đạo ban cho nhân vật lịch sử tại địa phương. Các bản sắc phong đều được lưu giữ tại các tự tích hoặc tư gia với số lượng cụ thể như sau:

Bảng 1: Số lượng sắc phong hiện còn ở của Đồng Tháp[6]

TT	Nơi lưu giữ	Số lượng sắc phong
1	Đình	97
2	Miếu	6
3	Đền	2
4	Lăng	6
5	Tư gia	14

Sắc phong có niên đại sớm nhất được ban vào thời Nguyễn là sắc phong ban cho Khâm sai Chưởng cơ Nguyễn Văn Thống vào năm Gia Long thứ 2 (1803), được lưu giữ ở đình Tân Khánh (Tp. Sa Đéc)[7]. Sắc phong có niên đại muộn nhất là ban cho thần Thành Hoàng thôn Phú Thuận (huyện Hồng Ngự) vào năm Bảo Đại thứ 19 (1944). Tuy nhiên do thời gian, chiến tranh, khí hậu, thiên tai cũng như cách bảo quản chưa đúng... nên nhiều văn bản sắc phong bị rách nát hoàn toàn. Nhất là nạn buôn bán cổ vật đã khiến cho vật thiêng của thần phải lưu lạc tứ xứ. Hiện nay, ở một số đình bị mất hẳn sắc phong như đình Phong Mỹ (huyện Thanh Bình), đình Mỹ Thọ (huyện Cao Lãnh)[8], đình Phú Thành A (huyện Tam Nông)[9] sắc phong bị hư hao nặng, chỉ còn giữ lại bản sao do các bác giữ đình chép tay lại. Trên cơ sở so sánh, đối chiếu với các văn bản sắc phong ban cùng thời kỳ, tác giả đã tiến hành khôi phục lại toàn bộ nội dung văn bản các đạo sắc này. Kết quả khảo sát cho biết, số lượng sắc phong ban cho thần Đại Càn hiện còn ở tỉnh Đồng Tháp như sau:

Bảng 2: Số lượng sắc phong ban cho thần Đại Càn ở tỉnh Đồng Tháp

TT	Niên đại	Số lượng
1	Thiệu Trị	17
2	Tự Đức	14

Bảng thống kê trên cho thấy, sắc phong ban cho thần Đại Càn tập trung nhiều nhất vào niên đại Thiệu Trị. Số lượng mỹ tự đầy đủ vào năm Thiệu Trị 5 (1845) là *Hàm hoằng Quang đại Chí đức* (含弘光大至德) và năm Tự Đức 5 (1852) là *Hàm hoằng Quang đại Chí đức Phổ bác Hiển hóa Trang huy* (含弘光大至德普博顯化莊徽). Căn cứ vào số lượng mỹ tự ban tặng vào năm Thiệu Trị 5 có thể nhận thấy, thần Đại Càn tỉnh Đồng Tháp trước đó đã được ban tặng sắc tổng cộng 3 lần. Khi thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi đã cố gắng tìm nhưng không thể tìm thêm được đạo sắc phong nào ban cho thần Đại Càn sớm hơn năm 1845.

2.2.2. Nội dung sắc phong ban cho thần Đại Càn ở tỉnh Đồng Tháp

2.2.2.1. Những định lệ ban sắc phong cho thần Đại Càn của Triều Nguyễn

Những ghi chép trong *Đại Nam thực lục tiền biên* cho biết, từ năm 1572, các chúa Nguyễn đã bắt đầu phong tặng/gia tặng cho nhiều nhiên thần và nhân thần. Đến năm 1804, vua Gia Long mới có quy định phong tặng cho bách thần ở ba bậc: Thượng, Trung và Hạ. Tuy nhiên, việc ban cấp thần sắc chủ yếu chỉ tập trung vào miếu Hội đồng thuộc các dinh trấn, còn các tự tích thờ phụng thần linh cấp cơ sở của địa phương chưa đủ điều kiện để thực hiện một cách rộng rãi. Năm 1820, vua Minh Mạng xuống chiếu cho Bộ Lễ tra xét thần kỳ trong cả nước để xét phong tặng. Ghi chép trong *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* cho hay vào năm 1850, vua Tự Đức quy định rõ từng mỹ tự để tặng cho bách thần theo thứ bậc, cụ thể thống kê như sau:

Bảng 3: Mỹ tự ban tặng cho Bách thần theo thứ bậc được quy định năm Tự Đức thứ 3 (1850)

TT	Thứ bậc	Đối tượng ban tặng	Mỹ tự
1	Thượng đẳng thần	Thiên thần	*Túy Mục*
		Thổ thần	*Hàm Quang*
		Sơn thần	*Tuấn Tĩnh*
		Thủy thần	*Doanh Hiệp*
		Dương thần	*Trác Vĩ*
		Âm thần	*Trang Huy*
2	Trung đẳng thần	Thiên thần	*Linh Thủy*
		Thổ thần	*Tĩnh Hậu*
		Sơn thần	*Củng Bạt*
		Thủy thần	*Uông Nhuận*
		Dương thần	*Quang Ý*
		Âm thần	*Trai Thục*

TT	Thứ bậc	Đối tượng ban tặng	Mỹ tự
3	Hạ đẳng thần	Thiên thần	*Thuần Chính*
		Thổ thần	*Đôn Ngưng*
		Sơn thần	*Tứ Ngự*
		Thủy thần	*Trừng Trạm*
		Dương thần	*Đoan Túc*
		Âm thần	*Nhàn Uyển*

(Nguồn: Thống kê từ Nội các triều Nguyễn, 1993 và Nguyễn Thị Xuân Hiền, 2012)

Theo đó, các triều vua Nguyễn về sau đều chiếu theo quy định này mà phong/ gia/tặng cho bách thần trong cả nước. Sắc phong chủ yếu vẫn được viết tay trên giấy dó. Do nội dung sắc ban cho thần Đại Càn tương đối giống nhau nên để giản tiện và tiết kiệm thời gian, Bộ Lễ sử dụng mộc bản theo lối hoạt tự để in sắc, tức chừa trống chỗ để ghi địa phương nhận lãnh thờ tự thần. Sắc phong ban cho thần Đại Càn ở tỉnh Đồng Tháp đều được in kiểu này và thần thuộc bậc Thượng đẳng. Nội dung trên các đạo sắc phong thể hiện rõ nguyên nhân ban ân điển phong tặng cho thần chung quy có hai lý do: Vua mới lên ngôi và mừng thọ vua. Riêng đạo sắc phong ban cho thần Đại Càn ở thôn Mỹ Trà hiện lưu giữ ở Miếu thờ Ông bà chủ chợ Đỗ Công Tường (Tp. Cao Lãnh) ban vào năm Tự Đức thứ 2 (1849) là sắc cấp lại đạo sắc ban năm Thiệu Trị, thể theo lời tâu thỉnh của quan viên tỉnh Định Tường.

Về hình thức, sắc phong ban cho thần Đại Càn đều được viết theo kiểu chữ Chân, có kích thước 160x50 mm, được đóng ấn *Sắc mệnh chi bảo* (敕命之寶). Họa tiết trang trí mặt trước chủ yếu là rồng và mây. Hình rồng uốn lượn trải dài trên toàn bộ tờ sắc, phần đầu hướng về phía văn bản, móng to chắc, bườm trông dữ dội. Mây dày cuộn vào thân rồng và dàn đều trên toàn bộ tờ sắc. Bốn bên là họa tiết hình chữ *thọ*（壽）đan xen nhau bao quanh hình chữ *thọ*（壽） ở giữa. Mặt sau văn bản thường trang trí họa tiết tứ linh, chữ *thọ*（壽）. Đường diềm sử dụng họa tiết hình bông chanh. Tất cả tạo nên một bức tranh hoàn chỉnh về cuộc sống đủ đầy và một thể chế thịnh vượng.

Đây là những dẫn liệu khá thú vị giúp giới nghiên cứu miền Nam tìm hiểu về thư thể, ấn triện, hội họa… của triều Nguyễn trong tình hình khan hiếm tư liệu hiện nay. Từ đó, giới nghiên cứu có cơ sở so sánh với các đạo sắc phong được dùng để ban tặng cho các đối tượng khác cùng thời kỳ.

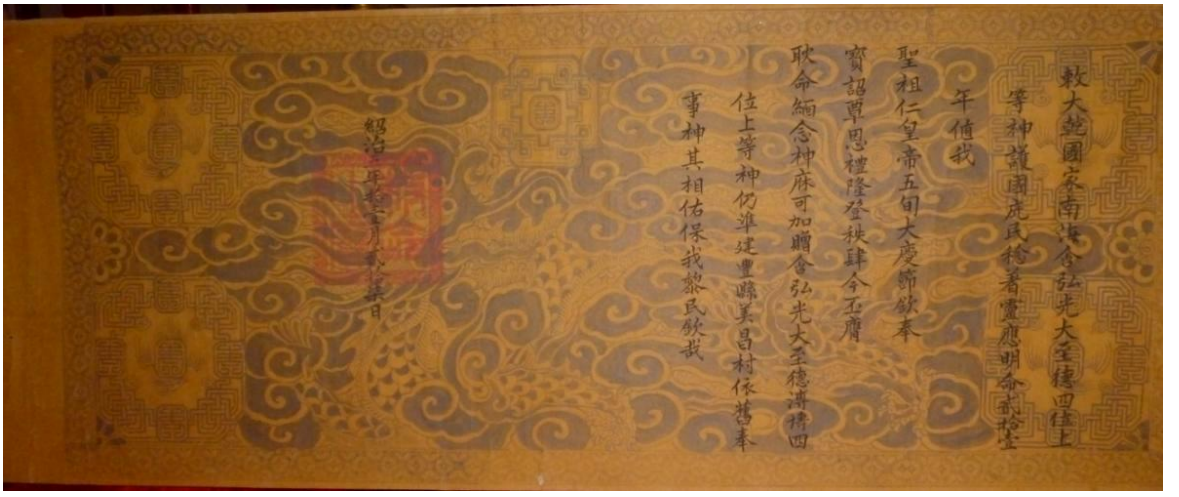
2.2.2.2. Một số sắc phong tiêu biểu ban cho thần Đại Càn ở tỉnh Đồng Tháp

Nội dung chủ yếu của các đạo sắc phong ban cho thần Đại Càn là gia tặng mỹ tự và thăng hạng đẳng thần. Số lượng mỹ tự trên sắc phong là minh chứng cho tầm quan trọng của thần đối với đời sống tín ngưỡng của người dân Đồng Tháp. Chúng tôi xin thống kê nội dung một số sắc phong tiêu biểu/ 31 đạo sắc ban cho thần Đại Càn như sau:

Bảng 4. Một số sắc phong ban cho thần Đại Càn ở tỉnh Đồng Tháp

TT	Tên tự tích	Niên đại	Thần hiệu và mỹ tự nguyên tặng	Mỹ tự gia tặng
1	Đình Mỹ Ngãi	27/11 năm Thiệu Trị thứ 5 (1845)	Đại Càn Quốc gia Nam hải Hàm hoằng Quang đại Chí đức	Hàm hoằng Quang đại Chí đức Phổ bác
		26/12 năm Thiệu Trị thứ 5 (1845)	Đại Càn Quốc gia Nam hải Hàm hoằng Quang đại Chí đức Phổ bác	Hàm hoằng Quang đại Chí đức Phổ bác Hiển hóa
		8/11 năm Tự Đức thứ 3 (1850)	Đại Càn Quốc gia Nam hải Hàm hoằng Quang đại Chí đức Phổ bác Hiển hóa	Hàm hoằng Quang đại Chí đức Phổ bác Hiển hóa Trang huy
2	Đình Tân An	27/11 năm Thiệu Trị thứ 5 (1845)	Đại Càn Quốc gia Nam hải Hàm hoằng Quang đại Chí đức	Hàm hoằng Quang đại Chí đức Phổ bác
		26/12 năm Thiệu Trị thứ 5 (1845)	Đại Càn Quốc gia Nam hải Hàm hoằng Quang đại Chí đức Phổ bác	Hàm hoằng Quang đại Chí đức Phổ bác Hiển hóa
		8/11 năm Tự Đức thứ 3 (1850)	Đại Càn Quốc gia Nam hải Hàm hoằng Quang đại Chí đức Phổ bác Hiển hóa	Hàm hoằng Quang đại Chí đức Phổ bác Hiển hóa Trang huy
3	Đình Mỹ Xương	27/11 năm Thiệu Trị thứ 5 (1845)	Đại Càn Quốc gia Nam hải Hàm hoằng Quang đại Chí đức	Hàm hoằng Quang đại Chí đức Phổ bác
		26/12 năm Thiệu Trị thứ 5 (1845)	Đại Càn Quốc gia Nam hải Hàm hoằng Quang đại Chí đức Phổ bác	Hàm hoằng Quang đại Chí đức Phổ bác Hiển hóa
		8/11 năm Tự Đức thứ 3 (1850)	Đại Càn Quốc gia Nam hải Hàm hoằng Quang đại Chí đức Phổ bác Hiển hóa	Hàm hoằng Quang đại Chí đức Phổ bác Hiển hóa Trang huy
4	Miếu Đỗ Công Tường	3/4 năm Tự Đức thứ 2 (1849)	Đại Càn Quốc gia Nam hải Hàm hoằng Quang đại Chí đức	Hàm hoằng Quang đại Chí đức Phổ bác
		8/11 năm Đức thứ 3 (1850)	Đại Càn Quốc gia Nam hải Hàm hoằng Quang đại Chí đức Phổ bác	Hàm hoằng Quang đại Chí đức Phổ bác Hiển hóa Trang huy

Như vậy thần Đại Càn được ban sắc ở tỉnh Đồng Tháp là thần Thượng đẳng, thuộc Âm thần được gia tặng mỹ tự *Trang huy* (莊徽) vào thời vua Tự Đức. Đặc biệt, chỉ trong vòng một tháng, từ ngày 27/11 đến 26/12 năm Thiệu Trị thứ 5 (1845), thần Đại Càn ở nhiều thôn được ban tặng sắc hai lần, là bằng chứng cho thấy sự linh hiển mạnh mẽ của thần Đại Càn ở thời điểm lịch sử đó rất lớn. Thần Đại Càn xuất hiện nhiều trong văn tế các đình, mặc dù, trên thực tế đời sống tín ngưỡng của người dân Đồng Tháp hiện nay, ảnh hưởng của vị thần này có phần mờ nhạt hơn so với vị thần Thành Hoàng. Từ việc tiếp cận trực tiếp các văn bản sắc phong, có thể nhận thấy, địa danh được ghi nhận trong văn bản là những thôn được thành lập tương đối sớm trong tiến trình khai khẩn vùng đất Nam Bộ. Đây là nguồn sử liệu quý, giúp giới nghiên cứu có cơ sở khả tín để tìm hiểu sự chuyển đổi tên gọi của các địa danh qua từng thời kỳ. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin dịch nghĩa đạo sắc phong ban cho thần Đại Càn được lưu giữ ở đình Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh.



Hình 1: Đạo sắc phong ban cho thần Đại Càn ở đình Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh

Nguyên văn chữ Hán:

敕大乾國家南海含弘光大至德四位上等神護國庇民, 稔着靈應。明命貳拾壹年値我聖祖仁皇帝五旬大慶節欽奉寶詔覃恩禮, 隆登秩。肆今丕膺耿命, 緬念神庥, 可加贈含弘光大至德溥博四位上等神, 仍準建豐縣美昌村依舊奉事。神其佑保我黎民。欽哉!

紹治五年拾壹月貳拾柒日。[10]

(Ấn *Sắc mệnh chi bảo*).

Dịch nghĩa:

Sắc cho Đại Càn Quốc gia Nam hải Hàm hoằng Quang đại Chí đức Tứ vị Thượng đẳng thần, giúp nước yên dân, linh ứng lâu năm. Năm Minh Mệnh thứ 21 đúng dịp mừng đại khánh ngũ tuần của Thánh tổ Nhân hoàng đế ta, vâng mệnh ban bảo chiếu ra ân rộng rãi, lễ lớn gia tăng cấp bậc. Nay ta gánh vác mệnh lớn, nghĩ đến ơn thần, nên gia tặng thêm là Hàm hoằng Quang đại Chí đức Phổ bác tứ vị Thượng đẳng thần, vẫn chuẩn cho thôn Mỹ Xương, huyện Kiến Phong phụng thờ như cũ. Thần hãy che chở giúp đỡ cho dân ta. Hãy kính tuân theo!

Ngày 27 tháng 11 năm Thiệu Trị thứ 5.

(Ấn *Sắc mệnh chi bảo*).

Qua nội dung đạo sắc trên, thần Đại Càn được ban cấp thường được ghi là *Đại Càn Quốc gia Nam Hải + mỹ tự + Tứ vị Thánh nương + cấp bậc thần*. Số lần ban tặng sắc ứng với số mỹ tự gia tặng, theo đó với mỹ tự Hàm hoằng Quang đại Chí đức, thần Đại Càn của thôn Mỹ Xương đã là vị thần thuộc cấp bậc Thượng đẳng ở lần gia tặng thứ 3 vào năm 1845. Nếu tìm được 2 đạo sắc phong trước đó thì cũng có thể khẳng định thần Đại Càn thôn Mỹ Xương chí ít ngay từ lần ban tặng sắc thứ hai đã thuộc hàng Thượng đẳng. Điều này chứng tỏ sự trọng thị và sùng kính của triều đình nhà Nguyễn đối với những vị nữ thần là thần biển, đồng thời phản ánh tầm quan trọng cũng như sức ảnh hưởng của tín ngưỡng thờ Đại Càn trong đời sống của cư dân Đồng Tháp xưa. Nội dung các văn bản sắc phong ban cho thần Đại Càn cung cấp lượng thông tin thú vị cho các nghiên cứu tiếp theo về lịch sử làng xã, quá trình tiếp biến và giao lưu văn hóa, tín ngưỡng ở vùng đất này.

3. Kết luận

Tỉnh Đồng Tháp hiện còn lưu giữ một số lượng đáng kể các văn bản sắc phong ban cho thần Đại Càn chủ yếu vào thời Nguyễn. Các văn bản sắc phong minh chứng cho việc thần Đại Càn được nhà nước phong kiến công nhận là một trong những vị thần quan trọng và được hợp thức thờ tự ở địa phương. Trên bước đường chinh phục vùng đất Đồng Tháp với đủ mọi thử thách từ thiên nhiên, cùng với các thần linh khác, thần Đại Càn là biểu hiện cho sự gia hộ của thế giới ngoài con người đối với con người, thực sự đã tiếp thêm niềm tin cũng như sự an tâm cho người dân mỗi lần chèo chống thuyền mưu sinh giữa mênh mông sông nước.

Theo sự biến đổi của thời gian và không gian, "vật thiêng" của thần phải đối mặt với nhiều vấn nạn khách quan lẫn chủ quan. Do vậy song song với việc bảo quản, giữ gìn và phục chế sắc phong, rất cần nhanh chóng tập hợp lại để giới thiệu loại hình văn bản đặc biệt này cũng như nét văn hóa tín ngưỡng của người Đồng Tháp trong quá khứ. Trong bối cảnh cả nước hướng ra biển hiện nay, các văn bản sắc phong nói chung và sắc phong ban cho thần Đại Càn nói riêng trở thành bảo vật vô giá khẳng định chủ quyền lãnh hải nước nhà. Chính vì vậy, việc tích hợp những văn bản này vào giảng dạy tại địa phương càng mang ý nghĩa giáo dục thời đại, truyền thần tinh thần yêu nước và là vũ khí tâm linh để đoàn kết toàn dân chống lại các thế lực thù địch.

Chú thích

[1] *Đại Nam nhất thống chí* cũng ghi về lai lịch và truyện tích của thần Đại Càn như sau: "Năm Tường Hưng đời Tống, quân Tống tan vỡ ở Nhai Sơn, bà Dương Thái hậu cùng ba công chúa đều nhảy xuống bể. Trời chợt nổi gió bão, xác trôi dạt vào Cửa Cờn, nhan sắc vẫn như lúc còn sống. Người ở đấy liền lập đền thờ. *Sử chép:* Năm Hưng Long thứ 12 (1304), vua Trần Anh Tông thân chinh Chiêm Thành. Khi thuyền đến Cửa Cờn, đêm ấy Thần báo mộng rằng: "Thiếp là phi tử nhà Triệu Tống, bị giặc đuổi gấp, phải khốn đốn, vì sóng gió trôi dạt tới đây, được Thượng đế sắc phong cho làm Thần ở cửa bể này đã lâu. Nay xin giúp vua để diệt giặc". Sau khi tỉnh dậy, vua sai sửa lễ kính tế. Khi cất quân đi, sóng gió yên lặng, quân vào thẳng thành Đồ Bàn, thắng lớn. Đến khi khải hoàn, vua gia phong thần là "Quốc gia Nam hải Đại Càn Thánh nương", mở rộng đền miếu. Năm Hồng Đức thứ nhất đời Lê (1470), vua Thánh Tông thân chinh đi Chiêm Thành. Khi thuyền vua qua cửa Cờn, có đến đền mật đảo, thì sóng êm gió lặng. Quân ta tiến thẳng vào đất Chiêm, thắng được quân Chiêm. Khi kéo quân về, thuyền vua đã qua cửa Biện, tự nhiên gió đông nổi lên, quay buồm cho thuyền trở lại dưới đền. Vua bèn gia phong, cho dựng thêm đền miếu, và đặt tên chỗ quay thuyền là thôn Đông Hồi. Về sau nền này vẫn luôn linh ứng, hằng năm cứ đến tháng chạp có hội đua thuyền, thiên hạ đến xem rất đông. Triều ta đã gia phong. Nay khắp trong nước nhiều nơi có đền" (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2012).

[2] Bên cạnh tục thờ Ngũ Hành nương nương, tục thờ bà Thủy hay Thủy đức nương nương cũng chiếm phần quan trọng trong đời sống người dân Đồng Tháp tại các khu vực sông rạch, giao thông đường thủy. Hiện nay miếu An Khương (tp. Sa Đéc) may mắn vẫn còn lưu giữ được đạo sắc phong ban cho thần Hà bá và bức hoành phi Thủy long Thánh mẫu góp phần khẳng định nhu cầu sự bảo trợ của các vị thần nước. Ngoài ra, ở các tỉnh giáp biển như Kiên Giang, Bạc Liêu, Trà Vinh... song hành với tục thờ Ngư ông - Thần Nam Hải, Thần Đông Hải người dân vẫn lập riêng miếu để thờ thần Đại Càn.

[3] Quy mô miếu tương đối nhỏ và xây cất khá đơn giản.

[4] Điển hình như văn tế lễ Lạp miếu vào ngày 19 tháng 12 hằng năm tại đình Mỹ Hiệp ghi cụ thể:

Nguyên văn:

… 敢昭告于：

美合敕大乾國家南海敦凝正直尊神，本境城隍祐善正直尊神。

敕大乾國家南海四位上尊神，願神含弘光大至德溥博，加贈含弘光大至德普博顯化莊徽上等尊神。

左班列位尊神，右班列位尊神，明威聖智充爵祿天下都大城隍大王。

左東征城隍大王，右翼聖城隍大王，恭武王，紹武王，簡武王。安華孝肅王，三位王，四衛侯，當境本處土地福正神，城隍本處等諸陽神。

天師土公，住宅等諸龍神，暨白馬太監之神 。

地祇土公土主土府之神，左廟五行娘娘之位，右廟主處，木佬山君之位。

東廚司命灶君之神，及木柱石柱，本處尊神等諸龍神。

東南察海狼獺二大將軍之神。

今年所置行譴行兵曹判官之神。

前賢開墾，後賢開基之神。

五方主隅嬤娘之位，先師度進，山川岳瀆，河伯水官之神。

前往員官，後往員職，並部下等眾同來敢格，及本社列貴先靈，同來配享。

Dịch nghĩa:

... Dám cáo với:

Mỹ Hiệp sắc Đại Càn quốc gia Nam hải Đôn ngưng Chánh trực tôn thần.

Bổn cảnh Thần hoàng Hữu thiện Chánh trực tôn thần.

Sắc Đại Càn quốc gia Nam hải tứ vị thượng tôn thần.

Nguyện thần Hàm hoằng Quang đại Chí đức Phổ bác, gia tặng Hàm hoằng Quang đại Chí đức Phổ bác Hiển hoá Trang huy thượng đẳng tôn thần.

Tả ban liệt vị tôn thần, Hữu ban liệt vị tôn thần.

Bổn cảnh bổn xứ Thổ địa phúc đức chánh thần, kỵ Kỉm niên sở trị hành khiển hành binh Tào phán quan chi thần.

Bạch mã thái giám chi thần, Ngũ phương Thổ địa Thổ kỳ Thổ công Thổ chủ Thổ phủ chi thần.

Tả miếu Ngũ hành tiên nương chi vị, Hữu miếu Chúa xứ Mộc lão Sơn quân chi vị.

Đông trù tư mệnh Táo quân chi thần.

Đông Nam Sát hải lang thát nhị đại tướng quân, cập mộc trụ thạch trụ.

Bổn xứ tôn thần đẳng chư dương thần.

Tiền hiền khai khẩn, Hậu hiền khai cơ chi thần.

Ngũ phương Chúa ngung ma nương chi vị, Tiên sư độ tiến, sơn xuyên nhạc độc, hà bá thuỷ quan chi thần.

Tiền vãng viên quan, hậu vãng viên chức, tịnh bộ hạ đẳng chúng đồng lai cảm cách, cùng liệt quý tiên linh bổn xã chung đến phối hưởng.

[5] Từ kết quả khảo sát của chúng tôi có 3 văn bản sắc phong ban vào thời Lê Cảnh Hưng. Cụ thể gồm: 1 đạo ban cho Bình Bắc Đại Nguyên soái Trần Thủ Độ vào năm Cảnh Hưng 41 (1781), 1 đạo gia tặng mỹ tự cho Trình Quốc công Nguyễn Bỉnh Khiêm, 1 đạo ban cho Thái Quý Công đều cùng vào năm Cảnh Hưng 41 (1781).

[6] Ở một số đình, do điều kiện khách quan nên chúng tôi chưa thể tiếp cận được hết sắc phong. Do vậy bảng số liệu kê trên chỉ thống kê đối với những đình khảo sát được văn bản sắc phong.

[7] Theo nghiên cứu của học giả Trần Thanh Hà cho biết: "Sắc phong cho Đại Càn sớm nhất ở Tây Nam Bộ có lẽ là của thôn An Nhơn (Châu Thành, Đồng Tháp) cấp vào năm 1800". Tuy nhiên qua thực tế khảo sát ở đình An Nhơn, chúng tôi chỉ tìm thấy một đạo sắc phong ban cho thần Thành Hoàng vào năm Tự Đức thứ 5 (1852), kết hợp với quy định ban tặng sắc phong cho bách thần vào triều Nguyễn (xin xem mục bên dưới) thì năm 1800 thôn An Nhơn "chưa đủ điều kiện" để được ban tặng.

[8] Mỗi đình đều có 2 đạo sắc, tuy nhiên các đạo sắc này đều bị nát vụn trong trận chiến tranh vệ quốc của địa phương, không thể khôi phục được. Hiện đình chỉ còn giữ lại được hộp đựng sắc, phần văn bản vụn nát này vẫn được dân làng cất kỹ vào hộp sắc và kính cẩn đặt trên bàn thờ như bảo vật của đình.

[9] Hiện đình giữ được 2 đạo sắc, một cho Thành Hoàng Bổn cảnh, một cho Đại Càn Quốc gia Nam hải cùng được ban vào ngày 29 tháng 11 năm Tự Đức 5 (1852). Tuy nhiên, hai đạo sắc này bị hư hỏng nặng, phần văn bản rách nát và mất rất nhiều chữ. Ban trị sự đình đã dùng giấy dán tiền bồi mặt sau lại, cố giữ nguyên trạng văn bản. Qua đối chiếu với các văn bản ban cùng thời lưu ở các đình khác, có thể nhận thấy, bản sao chép nguyên văn chữ Hán hai đạo sắc trên có chỗ chưa thể khôi phục đúng nguyên trạng chữ Hán của văn bản gốc. Theo đó, đối tượng, nội dung và số lần phong tặng cũng bị thay ít nhiều.

[10] Phiên âm Hán Việt:

Sắc Đại càn Quốc gia Nam hải Hàm hoằng Quang đại Chí đức tứ vị Thượng đẳng thần hộ quốc tí dân, nẫm trước linh ứng. Minh Mệnh nhị thập nhất niên trị ngã Thánh tổ Nhân hoàng đế ngũ tuần đại khánh tiết khâm phụng bảo chiếu đàm ân lễ, long đăng trật. Tứ kim phi ưng cảnh mệnh, miến niệm thần hưu, khả gia tặng Hàm hoằng Quang đại Chí đức Phổ bác tứ vị Thượng đẳng, nhưng chuẩn Kiến Phong huyện, Mỹ Xương thôn y cựu phụng sự. Thần kỳ tương hựu bảo ngã lê dân. Khâm tai!

Thiệu Trị ngũ niên thập nhất nguyệt nhị thập thất nhật.

(Ấn *Sắc mệnh chi bảo*).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nội các triều Nguyễn. (1993). *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, tập 8. Huế: Nxb Thuận Hóa.

Cao Huy Giu (dịch), Đào Duy Anh (hiệu đính). (2009). *Đại Việt sử ký toàn thư* (toàn tập). Nxb Văn học.

Quốc sử quán triều Nguyễn. (2012). *Đại Nam nhất thống chí*, tập 2. Nxb Lao Động.

Nguyễn Thị Xuân Hiền (2012). *Khảo cứu văn bản sắc phong làng xã Thừa Thiên Huế*. Luận văn Thạc sĩ Hán Nôm.

Ngày nhận bài: 25/6/2021 Ngày chấp nhận đăng: 20/12/2023